

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- UBND 05 huyện miền núi và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3618/UBND-KT ngày 28/7/2021 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị các sở, ban ngành và UBND 05 huyện miền núi và các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành thực hiện đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 7 tháng đầu năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc do cơ quan, địa phương mình phụ trách theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1016/UBNDT-KHTC 23/07/2021 của Ủy ban Dân tộc và Đề cương kèm theo Công văn này.

Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc của các Sở và UBND các huyện gửi về Ban Dân tộc tỉnh **chậm nhất ngày 04/8/2021**.

Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Lãnh đạo các Sở và UBND các huyện quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 về lĩnh vực công tác dân tộc do Trung ương ban hành (Đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp thực hiện và dự kiến kế hoạch năm 2022).

1. Triển khai thực hiện 13 nhóm chính sách tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP (từ Điều 8 đến Điều 20)¹.

2. Chính sách về chế độ cử tuyển học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Nghị định số 141/2021/NĐ-CP.

3. Chính sách về phát triển cán bộ, công chức viên chức là người DTTS theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016, Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 (triển khai trong giai đoạn 2018-2021 và năm 2021).

4. Triển khai Nghị quyết số 52/2016/NQ-CP về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

5. Về thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là tình hình hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Về tình hình triển khai Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường.

7. Quyết định 1163/QĐ-TTg ngày 08/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Việc tổng kết giai đoạn 2017-2021, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

8. Kết quả thực hiện chính sách cấp ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg: Việc cấp phát, quản lý, sử dụng các ấn phẩm báo, tạp chí; đề xuất giải pháp thông tin tuyên truyền hiệu quả ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

9. Đánh giá kết quả thực hiện đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

¹ Điều 8. Chính sách đầu tư và sử dụng nguồn lực; Điều 9. Chính sách đầu tư phát triển bền vững; Điều 10. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo; Điều 11. Chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số; Điều 12. Chính sách đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số; Điều 13. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa; Điều 14. Chính sách phát triển thể dục, thể thao vùng dân tộc thiểu số; Điều 15. Chính sách phát triển du lịch vùng dân tộc thiểu số; Điều 16. Chính sách y tế, dân số; Điều 17. Chính sách thông tin - truyền thông; Điều 18. Chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; Điều 19. Chính sách bảo vệ môi trường, sinh thái; Điều 20. Chính sách quốc phòng, an ninh

10. Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2021.

11. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

12. Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025.

13. Dự kiến kế hoạch Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Lưu ý dự kiến nguồn lực thực hiện năm 2022 gồm: Ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và nguồn vốn lồng ghép khác.

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 về lĩnh vực công tác dân tộc do tỉnh ban hành (Đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp thực hiện và dự kiến kế hoạch năm 2022).

1. Chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số trong dịp Tết Nguyên đán.

2. Chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình thoát nghèo, thoát cận nghèo ở vùng miền núi Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

3. Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người DTTS thuộc vùng DTTS và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2022.

4. Chính sách nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

5. Chính sách phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp và nâng cao chất lượng giáo dục ở các huyện miền núi.

6.....

III. Dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội về lĩnh vực công tác dân tộc 3 năm 2022-2024 của các chính sách nêu tại phần I và phần II.